

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ
cho học viên cao học khóa 45

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-ĐHSP ngày 06/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024, trình độ thạc sĩ, hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, hình thức đào tạo chính quy đợt 3 năm 2024 ngày 10/01/2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 70 (bảy mươi) học viên cao học khóa 45, cụ thể:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Toán giải tích | có 05 (năm) học viên; |
| - Phương pháp toán sơ cấp | có 04 (bốn) học viên; |
| - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) | có 01 (một) học viên; |
| - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Địa lý) | có 02 (hai) học viên; |



- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| - Quản lý giáo dục | có 34 (ba mươi bốn) học viên; |
| - Tâm lý học | có 12 (mười hai) học viên; |
| - Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) | có 12 (mười hai) học viên. |

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Phan Đức Tuấn





ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH TOÁN GIẢI TÍCH
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 108 /QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 01 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Ngô Quang	Hải	17/03/1999	3,62	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 4
2	Trương Phước	Hải	01/12/2000	3,62	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 3
3	Phạm Thị Ái	Lài	21/01/1999	3,88	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 5
4	Trần Đức	Thanh	08/07/1999	3,77	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 7
5	Trần Thị Thảo	Trang	05/02/2000	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 10

Ấn định danh sách này có 5 (năm) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 4 /5
Xếp loại Giỏi 1 /5
Xếp loại Khá 0 /5
Xếp loại Trung bình 0 /5 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH PHƯƠNG PHÁP TOÁN SƠ CẤP
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 108 /QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 01 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phạm Văn	Khánh	14/07/2000	3,79	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 9
2	Đặng Phan Hạnh	Nhân	26/09/2000	3,56	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 17
3	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	22/12/2000	3,59	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 24
4	Hứa Văn	Thành	30/08/1979	3,66	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 25

Ấn định danh sách này có 4 (bốn) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 2 /4

Xếp loại Giỏi 2 /4

Xếp loại Khá 0 /4

Xếp loại Trung bình 0 /4



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: **108** /QĐ-ĐHSP ngày **15** tháng **01** năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán					
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	07/07/1989	3,72	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022

Ấn định danh sách này có 1 (một) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 1 /1

Xếp loại Giỏi 0 /1

Xếp loại Khá 0 /1

Xếp loại Trung bình 0 /1 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 108 /QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 01 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý					
1	Trần Thị Thùy Dung	14/07/1997	3,90	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 1
2	Mai Thị Lệ Huyền	02/02/1998	3,68	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 2

Ấn định danh sách này có 2 (hai) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 2 /2

Xếp loại Giỏi 0 /2

Xếp loại Khá 0 /2

Xếp loại Trung bình 0 /2 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 408 /QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 01 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hoàng Văn	Chuẩn	28/10/1977	3,70	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 10
2	Nguyễn Văn	Chúc	13/10/1988	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 11
3	Đỗ Tuấn	Đạt	24/11/1991	3,45	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 16
4	Vũ Thanh	Dương	03/11/1978	3,38	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 20
5	Phạm Văn	Giới	11/05/1978	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 23
6	Thân Thị	Huệ	01/01/1985	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 36
7	Trần Thị Minh	Huệ	27/12/1975	3,63	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 37
8	Vi Văn	Khởi	08/12/1971	3,43	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 46
9	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	10/02/1983	3,45	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 49
10	Trần Thị Mỹ	Linh	10/07/1985	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 55
11	Nguyễn Ngọc	Ngân	06/12/1980	3,17	Khá	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 60
12	Cao Thị	Nghĩa	05/08/1981	3,33	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 61
13	Nguyễn Hoàng	Ngọc	20/02/1971	3,45	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 65
14	Hoàng Mai	Nguyệt	10/09/1980	3,58	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 67
15	Nguyễn Văn	Nho	16/05/1978	3,20	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 69
16	Trần Thị Cẩm	Nhung	11/12/1998	3,48	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 70
17	Nguyễn Thị Kim	Oanh	21/02/1983	3,42	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 72
18	Trần Thanh	Phong	16/10/1971	3,30	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 73
19	Trần Thị	Phuong	20/12/1984	3,42	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 74
20	Lê Văn	Quảng	13/03/1979	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 76
21	Nguyễn Văn	Sự	23/05/1965	3,20	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 80
22	Nguyễn Hoàng	Tâm	16/03/1977	3,45	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 83
23	Trần Minh	Tâm	30/01/1972	3,55	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 84
24	Phạm Minh	Tấn	18/03/1993	3,42	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 86
25	Phạm Ngọc	Thắm	12/02/1983	3,45	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 87

22

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Nguyễn Thanh Thộ	18/10/1973	3,28	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 91
27	Lê Thuận	07/08/1977	3,27	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 94
28	Bùi Thị Thương	24/10/1987	3,52	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 96
29	Nguyễn Phúc Trà	12/12/1981	3,42	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 106
30	Hoàng Đức Tú	16/06/1978	3,38	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 116
31	Đặng Thanh Tuấn	20/11/1974	3,65	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 118
32	Trịnh Minh Tuấn	25/08/1982	3,42	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 119
33	Trần Thị Mai Vàng	15/01/1979	3,23	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 123
34	Nguyễn Thị Thu YẾN	23/02/1981	3,38	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 128

Ấn định danh sách này có 34 (ba mươi bốn) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 3 /34

Xếp loại Giỏi 30 /34

Xếp loại Khá 1 /34

Xếp loại Trung bình 0 /34





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: 108 /QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 01 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Hoàng Phương Anh	30/09/1984	3,25	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 2
2	Trần Viết Có	01/06/1989	3,35	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 3
3	Ngô Thúy Hạnh	17/05/1991	3,28	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 10
4	Trần Thị Thu Hiền	04/02/1996	3,18	Khá	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 11
5	Hoàng Văn Nhân	05/10/1991	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 19
6	Lê Thị Hồng Nhân	18/09/1988	3,15	Khá	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 20
7	Huỳnh Hữu Phúc	18/12/1995	3,18	Khá	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 21
8	Hồ Khắc Phương	16/10/1976	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 22
9	Võ Minh Quý	13/10/1995	3,25	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 26
10	Lê Thị Xuân Thương	23/06/1978	3,25	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 31
11	Bùi Quang Trục	20/02/1992	3,20	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 34
12	Lê Văn Út	10/03/1988	3,70	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 36

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 1 /12

Xếp loại Giỏi 8 /12

Xếp loại Khá 3 /12

Xếp loại Trung bình 0 /12 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số: **108** /QĐ-ĐHSP ngày **13** tháng **01** năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Giáo dục Tiểu học					
1	Lê Thị Thuỳ Dương	01/09/1998	3,55	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 4
2	Nguyễn Thị Lệ Hằng	10/01/1997	3,50	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 6
3	Nguyễn Thị Việt Hoa	22/10/1995	3,60	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 8
4	Đặng Thị Vi Hoàng	19/05/1999	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 11
5	Nguyễn Thị Thanh Hoàng	10/12/1991	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 10
6	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/01/1988	3,55	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 15
7	Trần Thị Như Mỹ	02/01/1999	3,55	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 19
8	Lê Thị Huyền Nga	22/06/1995	3,55	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 23
9	Trần Thị Minh Tâm	19/02/2000	3,65	Xuất sắc	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 27
10	Nguyễn Thị Thanh	18/08/1996	3,58	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 29
11	Phạm Thanh Thảo	05/09/1998	3,58	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 30
12	Nguyễn Thị Thom	19/12/1995	3,53	Giỏi	1174/QĐ-ĐHSP ngày 29/8/2022 31

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) học viên, trong đó:

Xếp loại Xuất sắc 2 /12

Xếp loại Giỏi 10 /12

Xếp loại Khá 0 /12

Xếp loại Trung bình 0 /12 